TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐ-PT	*Sơn La, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh;

Bà Điêu Thị Kim Liên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La bị kháng cáo, như sau:

a. Ngày 15/10/2021, nguyên đơn chị Vũ Thị T có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm về nợ chung, tài sản chung, con chung.

b. Ngày 21/10/2021, bị đơn ông Bùi Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

c. Ngày 28/10/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Q, chị Phạm Thị N, anh Bùi Văn H1, ông Phạm Văn D, bà Phạm Thị B có đơn kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về nợ chung.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bà Phạm Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, người kháng cáo anh Bùi Văn H, chị Vũ Thị T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, những người kháng cáo ông Phạm Văn Q, chị Phạm Thị N, anh Bùi Văn H1, ông Phạm Văn D có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo do anh Bùi Văn H giao nộp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289, Điều 295 và Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số : 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1978 Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Sơn La.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (Nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La).

- Ngân hàng N7 - Chi nhánh huyện S - Phòng G.

- Anh Bùi Văn T1, chị Nguyễn Hương T2; trú tại: Bản A, xã M, tỉnh Sơn La.

- Bà Phạm Thị B; trú tại: Bản A, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Vũ Anh M, chị Lê Thị H2 (H3); trú tại: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

- Ông Phạm Văn D; trú tại: Bản L, xã C, tỉnh Sơn La.

- Chị Phạm Thị N; trú tại: Bản L, xã C, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Văn B1; trú tại: Bản L, xã C, tỉnh Sơn La.

- Anh Phạm Văn Q; trú tại: Bản M, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Bùi Văn H1; trú tại: Bản C, xã M, tỉnh Sơn La.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập:

- Anh Lò Văn M1, anh Lành Văn R; trú tại: Bản L, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn T3, anh Lò Văn T4; trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn C, anh Mòng Văn N1, anh Mòng Văn L, anh Mòng Văn U, anh Lò Văn V, anh Mòng Văn P, anh Cút Văn P1, anh Quàng Văn C1, anh Mòng Văn C2, anh Lò Văn N2; Đều trú tại: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn L1, anh Cút Văn T5; trú tại: Bản B, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Sồng Của N3, anh Sồng A D1 (Dơ); trú tại: Bản K, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Cầm Văn L2; trú tại: Bản C, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Sồng Bả N4 (Sồng A N5); trú tại: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn L3; trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Quàng Văn H4, anh Lò Văn L4, ông Quàng Văn B2, anh Cầm Văn

V1; trú tại: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn V2, anh Tòng Văn N6, anh Quàng Văn L5, anh Khoa Văn S, anh Cút Văn K, anh Quàng Văn S1, anh Khoa Văn Q1, anh Quàng Văn H5, anh Lò Văn P2, anh Quàng Văn H6, anh Quàng Văn T6; trú tại: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Đèo Văn C3; trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lường Văn T7, chị Lò Thị Tương . Địa chỉ: Đ, xã M, tỉnh Sơn La.

- Anh Lành Văn R, chị Lường Thị V3, anh Lường Văn P3, anh Lường Văn P4, anh Lường Văn M2, anh Lường Văn M3. Đều trú tại: Bản L, xã M, tỉnh Sơn La.

2. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2021/HNGĐ - ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La *(Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Sơn La)* có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 18, khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Anh Bùi Văn H1 phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000737 ngày 01/11/2021 tại Chi cục thi hàn án dân sự huyện S, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Bùi Văn H1 số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Anh Bùi Văn H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000732 ngày 28/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại anh Bùi Văn H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Chị Vũ Thị T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu 0000738 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Vũ Thị T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Ông Phạm Văn Q phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000741 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại ông Phạm Văn Q số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Bà Phạm Thị N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000743 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại bà Phạm Thị N số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Ông Phạm Văn D phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000739 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại ông Phạm Văn D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm của bà Phạm Thị B đã nộp theo biên lai thu số 0000744 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Điêu Thị Kim Liên	**Phạm Tuấn Minh**	**Lại Thị Hiếu**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người kháng cáo;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 3, tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Thị Hiếu